

CÔNG TY CỔ PHẦN STAVIAN HÓA CHẤT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN STAVIAN HÓA CHẤT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: STAVIAN CHEMICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: STAVIAN CHEMICAL ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108552535

3. Ngày thành lập: 18/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Tòa nhà Harley Davidson, số 40 Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913.026.866

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu như: Bán buôn máy móc, thiết bị và linh kiện máy điều khiển, điện thoại, máy nhắn tin, máy bộ đàm, thiết bị phát sóng, máy bơm và linh kiện ngành nước; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Phá dỡ	4311
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
6.	Cho thuê xe có động cơ	7710

7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
11.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4513
12.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
13.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
14.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
17.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	5229
21.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
22.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hạt nhựa tái chế và nhựa phế liệu (trừ loại Nhà nước cấm); Sản xuất sản phẩm từ hạt nhựa tái sinh	2029
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không bao gồm hóa chất Nhà nước cấm và hóa chất bảng 1 công ước quốc tế)	2011
25.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại (đất sét, cát)	2399

26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	8299
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
36.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
37.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

38.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
39.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
40.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
41.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
42.	Sản xuất máy luyện kim	2823
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
46.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
47.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	In ấn (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
50.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ loại Nhà nước cấm)	1812
51.	Quảng cáo	7310
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
53.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
54.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
55.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
56.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
58.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
61.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
62.	Sản xuất sợi	1311(Chính)
63.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

69.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
70.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
71.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
72.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
73.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho mục đích khác như: tấm gỗ được làm nhãn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), làm dưới dạng rời; - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621
74.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
75.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
76.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chế phẩm tẩy rửa trong gia dụng và công nghiệp; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh, tái sinh; - Bán buôn hạt nhựa tái chế và nhựa phế liệu; - Bán buôn bột giấy; (trừ loại Nhà nước cấm)	4669

77.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); - Bán lẻ chế phẩm tẩy rửa trong gia dụng và công nghiệp; - Bán lẻ hạt nhựa nguyên sinh, tái sinh; - Bán lẻ hạt nhựa tái chế và nhựa phế liệu; - Bán lẻ bột giấy; (trừ loại Nhà nước cấm)	4773
78.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
81.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
82.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng, bạc, kim loại quý và các loại Nhà nước cấm)	4662
83.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH TÚ	Số 51, ngõ 53/103, Tổ 20, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0270790000 54	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
2	LÊ VĂN CHUNG	HS 03-12A Đô Thị Sinh Thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	013557757	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

